

THÁNG 2 - 2023

TẠP CHÍ Thiết bị Giáo dục

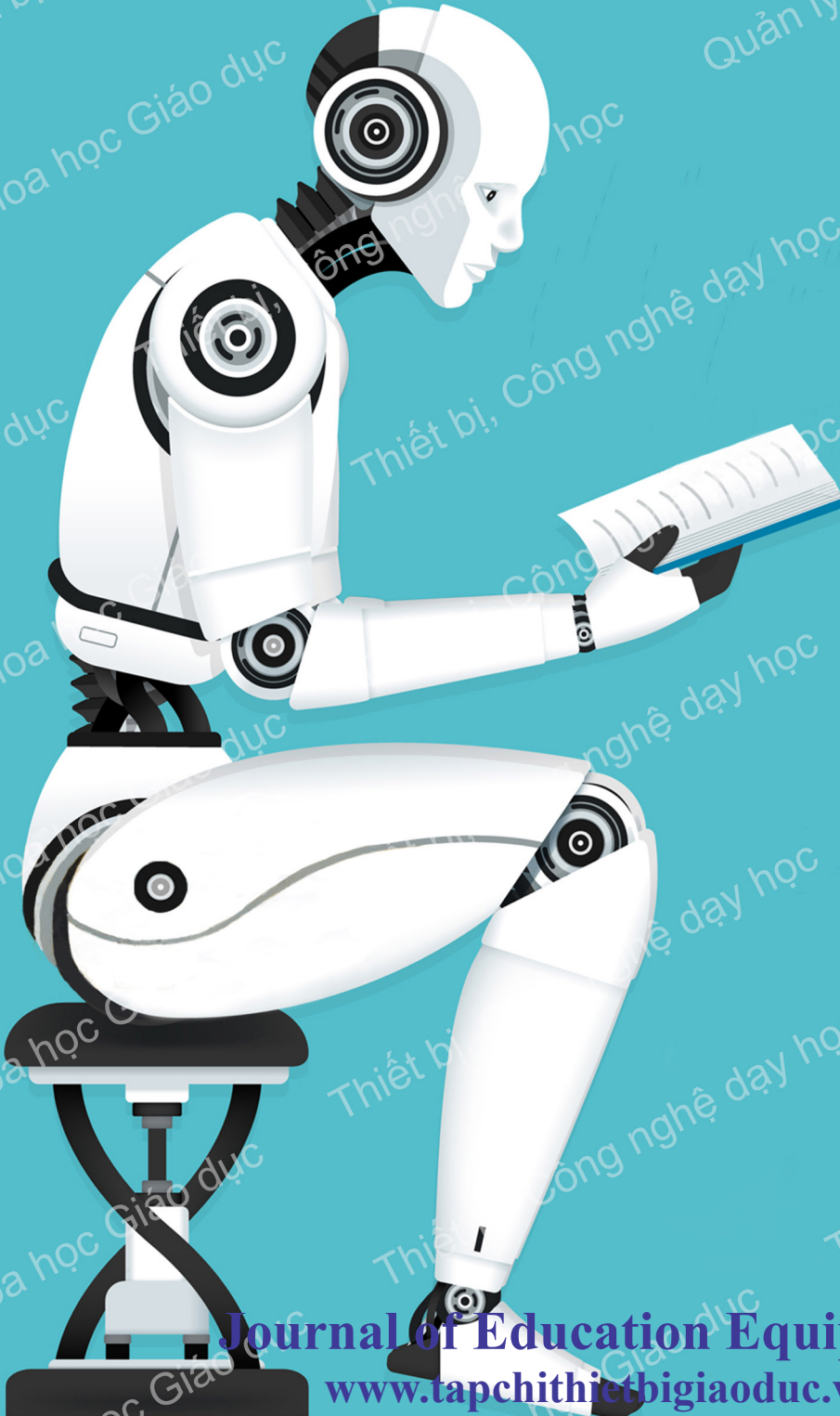


TẠP CHÍ

ISSN 1859 - 0810

Thiết bị Giáo dục

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM



Journal of Education Equipment

www.tapchithietbigiaoduc.vn



Tổng biên tập

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

Hội đồng biên tập

GS. TS. VŨ DŨNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

GS. TS. PHAN VĂN KHA

Mr. DANNY GAUCH - HH TBGD THẾ GIỚI

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN - CHỦ TỊCH

PGS. TS. MAI VĂN TRINH

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS. TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HÓA

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BUI VĂN HỒNG

PGS. TS. NGUYỄN VŨ BÍCH HIẾN

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. PHẠM VĂN THUẬN

PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

PGS. TS. LÊ CHI LAN

TS. BUI ĐỨC TỬ - PHÓ CHỦ TỊCH

TS. LÊ HOÀNG HẢO

TS. THÁI VĂN LONG

Tòa soạn

Số nhà 41, ngõ 199, phố Khương Thượng
(ngõ 440 Trường Chinh), quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.36658762; Fax: 024.36658761

Email: tapchitbgt@yahoo.com.vn

Website: www.tapchithietbigiaoduc.vn

Văn phòng giao dịch phía Nam

TS. Bùi Đức Tử - Trưởng Văn phòng đại diện

Tạp chí TBGD phía Nam

Số 15.06A. Cao ốc Screc. 974 Trường Sa.

Phường 12. Quận 3. TP Hồ Chí Minh.

ĐT: 0913882206; Email: bdtu@sgu.edu.vn

Tài khoản: 0101613475555

Ngân hàng TMCP Quân Đội,
chi nhánh Thăng Long Hà Nội

Giấy phép xuất bản:

Số/CBC-QLBC Ngày //2023

của Bộ Thông tin và Truyền thông

Thiết kế và Chế bản:

Đoàn Ngoan

In tại Công ty TNHH In - Thương mại

và Dịch vụ Nguyễn Lâm

MỤC LỤC - CONTENT

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH

- Đỗ Thị Mỹ Hòa:** Các yếu tố ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong phát triển mô hình trường học thông minh - *Factors affecting the application of information and communication technology in smart school model development* 1
- Phạm Hoàng Đan:** Ảnh hưởng của tính trực tiếp của giáo viên đối với người học ngoại ngữ tuổi trưởng thành (L2) - *The effects of teacher immediacy on adult language learners* 4
- Trần Thị Thu Hương:** Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và vấn đề đặt ra đối với việc giáo dục lối sống văn hóa cho sinh viên - *The Fourth Industrial Revolution and the problems facing the education of cultural lifestyles for students* 7
- Lê Văn Vinh, Lê Trọng Phong:** Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao sự gắn kết doanh nghiệp với quá trình đào tạo và đánh giá người học - *Applying information technology to enhance business engagement with the process of training and assessing learners* 10
- Nguyễn Thị Minh Thương, Đỗ Diệp Linh:** Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0. - *Solutions to improve the quality of teaching staff to meet the requirements of the Industrial Revolution 4.0.* 13
- Huỳnh Tấn Thạch, Nguyễn Văn Lượm:** Đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực tư duy sáng tạo của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 - *Innovating teaching methods to develop creative thinking competence of students at Dong Thap University under the influence of the industrial revolution 4.0* 16
- Bùi Thị Cẩm Huệ, Nguyễn Minh Thành:** Dạy học chủ đề Năng lượng trong chương trình môn Khoa học tự nhiên 6 bằng phương pháp dạy học dự án - *Teaching the topic of Energy in the curriculum of Natural Science 6 by project teaching method* 19
- Hồ Xuân Huy, Nguyễn Hồng Hải:** Sử dụng phần mềm Adobe premiere pro làm video clip bài thí nghiệm “xác định gia tốc trọng trường” - *Using Adobe premiere pro software as a video clip of the experiment “determining the acceleration due to gravity”* 21
- Nguyễn Hoàng Sơn, Đinh Quốc Huy:** Thiết kế trò chơi học tập trong dạy học toán ở tiểu học - *Designing learning games in teaching mathematics in primary schools* 23
- Nguyễn Thành Công:** Đổi mới kiểm tra, đánh giá học phần đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức theo hướng tiếp cận năng lực trong đào tạo sinh viên ngành giáo dục tiểu học - *Innovation in assessment of ethics course and methods of ethical education following the competence-based approach in training students in primary education* 26
- Trương Thị Thanh Mai, La Thị Bích Ngâu:** Thiết kế hoạt động trải nghiệm phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học Chủ đề Sinh học cơ thể động vật - Sinh học lớp 11 - *Designing experiential activities to develop the ability to apply learned knowledge and skills in Biology of the animal body – 11th grade Biology* 29
- Hoàng Thị Phương Loan:** Nghiên cứu quan điểm của người học về hoạt động viết chiêm nghiệm trên Facebook - *Research on learners' perspectives on contemplative writing activities on Facebook* 32
- Huỳnh Chí Xuân Huyền:** Vấn đề xây dựng môi trường văn hóa trong cơ sở giáo dục đại học tại Trường Đại học An Giang - *Issues of building a university cultural environment at An Giang university* 35
- Nguyễn Thị Ánh Tuyết:** Một số giải pháp đổi mới công tác quảng bá và tư vấn tuyển sinh của Trường Đại học Hà Tĩnh - *Some innovative solutions for advertising and enrollment consultation at Ha Tinh University* 38
- Nguyễn Công Trình; Vũ Thị Thanh Huyền:** Đọc sách và những tác động của đọc sách đối với việc hình thành nhân cách học sinh trung học phổ thông - *Reading and the effects of reading on the formation of high school students' personality* 41

Nguyễn Thị Hải Anh Hà: Vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị ở trường chính trị cấp tỉnh - <i>Improving the effectiveness of applying the principle of unity between theory and practice in teaching political theory at provincial political schools</i>	44
Trần Thị Anh Tuyết: Sinh viên thực hiện dự án ghi hình để cải thiện kỹ năng tiếng Anh và trải nghiệm học tiếng Anh - <i>Students make a video project to improve their English skills and experience learning English</i>	47
Nguyễn Thị Thu Hà: Nâng cao khả năng phục hồi trong học tập ở các học sinh có nguy cơ - <i>Enhancing academic resilience of at-risk students</i>	50
Nguyễn Thị Phong Lê: Cách mạng hóa giáo dục thông qua nguồn tài nguyên giáo dục mở và ý nghĩa đối với giáo dục Việt Nam - <i>Revolutionizing education through open educational resources and its meaning for Vietnamese education</i>	53
Nguyễn Thị Phương: Phát huy vai trò người học trong đào tạo sinh viên ở các trường đại học công an nhân dân - <i>Promoting the role of learners in training students at People's Public Security Universities</i>	56
Đinh Minh Quang, Nguyễn Như Khôi: Nhận thức của học sinh trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội về tác động tiêu cực của mạng xã hội đến bạo lực học đường - <i>Perception of high school students in Hanoi city about the negative impact of social networks on school violence</i>	59
Vũ Trọng Lương, Chữ Thị Trang Nhung, Đàm Quỳnh Trang, Trần Thị Thu Ngân, Trần Hoàng Thuỳ Dương: Đề xuất mô hình các yếu tố tác động đến mức độ hài lòng của sinh viên đối với các chuyên ngành đào tạo của Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội - <i>Proposing a model of factors affecting student satisfaction with majors of the University of Education, Vietnam National University, Hanoi.</i>	62
Nguyễn Thị Hồng Nhung: Vận dụng chuyển đổi số trong giảng dạy tại Khoa Quản lý xã hội Học viện Hành chính Quốc gia - <i>Applying digital transformation in teaching at the Faculty of Social Management National Academy of Public Administration</i>	65
Dương Kim Ngọc: Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến giai đoạn chống dịch Covid-19 tại Trường Đại học Trà Vinh - <i>Solutions to improve the efficiency of online teaching activities in the period of anti-Covid-19 epidemic at Tra Vinh University</i>	68
Nguyễn Hà An: Phương pháp nâng cao khả năng tự học của sinh viên Trường Đại học Hải Phòng - <i>Methods to improve self-study ability of students at Hai Phong University</i>	71
Nguyễn Tuệ Chi: Vai trò của Hội đồng khoa học và đào tạo cấp khoa trong hoạt động quản lý và nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và đào tạo - <i>The role of the Faculty Council of Science and Training in managing and improving the quality of scientific research and training</i>	74
Dương Thế Bảo: Giải pháp nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa sư phạm Trường Đại học Bạc Liêu - <i>Solutions to improve the efficiency of scientific research of lecturers at Faculty of Education at Bac Lieu University</i>	77
Đỗ Khánh Năm: Giải pháp triển khai cơ chế tự chủ tại Trường Đại học nội vụ Hà Nội - <i>Solutions for implementing the autonomy mechanism at Hanoi University of Home Affairs</i>	80
Nguyễn Hoài Khánh: Phát triển văn hóa trường đại học trong bối cảnh toàn cầu hóa - <i>Developing university culture in the context of globalization</i>	83
Nguyễn Quang Khánh: Phát triển văn hóa thẩm mỹ của học viên Trường đại học Chính trị trong bối cảnh hiện nay - <i>Developing aesthetic culture for students at University of Politics in the current context</i>	86
Nguyễn Thị Mỹ Dung, Vũ Nguyên Chấn: Giải pháp cải thiện công tác tuyển sinh ngành sư phạm tin học tại Trường Đại học Đồng Tháp - <i>Solutions to improve enrollment in Computer Science Education at Dong Thap University</i>	89
Nguyễn Thanh Lâm: Một số bài tập phát triển thể lực cho nam sinh viên học tự chọn môn Điền kinh Trường Đại học Thủ Dầu Một - <i>Some exercises to develop physical strength for male students studying elective athletics at Thu Dau Mot University</i>	92
Nguyễn Hữu Phong: Đánh giá sự phát triển thể lực của nam sinh viên đội tuyển Bóng đá Trường Đại học Thủ Dầu Một - <i>Evaluation of the physical strength of male students in the football team at Thu Dau Mot University</i>	95
Đỗ Tiến Thiết: Đánh giá diễn biến thể lực của sinh viên trong quá trình học môn Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất - <i>Evaluation of physical strength changes of students during the course of physical education at University of Mining and Geology</i>	98
Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Song Linh: Lựa chọn và ứng dụng các bài tập tốc độ cho đội tuyển Bóng đá nam sinh viên Trường Đại học Tây Đô - <i>Selection and application of speed exercises for the men's football team of Tay Do University</i>	101
Nguyễn Thị Thùy Trang; Đỗ Hoàng Hiếu: Đánh giá thực trạng thể lực của học sinh câu lạc bộ bóng rổ ở trường THPT Tân Hưng, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An - <i>Evaluation of physical strength of basketball club students at Tan Hung High School, Tan Hung District, Long An Province</i>	104
Nguyễn Hùng Vương, Nguyễn Thị Hối: Ảnh hưởng của hoạt động thể dục thể thao đến cơ - <i>Effects of physical activity on muscles</i>	106
Dương Minh Cường: Đánh giá thực trạng thể chất của nữ sinh viên không chuyên Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên - <i>Assessment of physical condition of female non-specialized students at Thai Nguyen University of Sciences</i>	108
Bùi Văn Mười: Nghiên cứu vai trò của việc nâng cao hoạt động thể dục thể thao trong nhà trường hiện nay - <i>Research on the role of improving sports activities in schools today</i>	111
Nguyễn Văn Tuấn: Lựa chọn và ứng dụng các bài tập phát triển sức bền tốc độ nội dung chạy 100m cho nam sinh viên	114

Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang - <i>Selection and application of exercises to develop endurance speed in the 100m run for male students at Bac Giang University of Agriculture and Forestry</i>	
Nguyễn Trung: Lựa chọn một số biện pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK cho sinh viên Đại học Thái Nguyên - <i>Selection of some measures to improve the effectiveness of teaching AK submachine gun shooting techniques for students at Thai Nguyen University</i>	117
Nguyễn Thu Trang, Ngô Thị Quỳnh Ngọc: Thực trạng thể chất của học sinh khối 10 khu vực Chương Mỹ, Hà Nội năm học 2021-2022 - <i>Physical status among 10th grade students in Chuong My area, Hanoi in the school year 2021-2022</i>	120
Trần Văn Trường: Bước đầu xác định các test đánh giá sức bền tốc độ cho nam sinh viên chuyên ngành Bóng đá Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng - <i>Initial determination of speed endurance tests for male students majoring in Football at Danang Sport University</i>	123
Trần Quang Vũ: Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả thực hành các kỹ thuật đòn chân cho nam học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân I - <i>Selecting exercises to improve practice efficiency leg techniques for male students People's Police College I</i>	125
Trần Trọng Hùng: Đánh giá thực trạng kỹ thuật cơ bản sau 1 năm học tập môn Võ thuật Công An nhân dân của nữ học viên Trường Cao đẳng CSND I - <i>Evaluation of the basic techniques after 1 year of training Martial Arts among female students at People's Police College I</i>	128
Nguyễn Văn Sơn: Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ đội bóng ném nam sinh viên Trường Đại học Thương Mại - <i>Selection of exercises to develop speed power of the men's handball team at Thuongmai University</i>	131
Nguyễn Thế Hùng, Lê Quốc Việt: Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực và kỹ thuật của sinh viên các lớp học phần tự chọn môn Cầu lông - <i>Developing standards for assessing the physical and technical level of students in Badminton elective classes</i>	134
Huỳnh Phong Bá: Một số biện pháp giáo dục ý chí trong hoạt động thể dục thể thao cho sinh viên - <i>Some measures to educate the will in sports activities for students</i>	137
Trịnh Thị Liên: Sử dụng xà treo bóng nhằm nâng cao thành tích đập bóng trong bóng chuyền - <i>Using the ball bar to improve your smashing performance in volleyball</i>	140
Võ Trần Thái: Nghiên cứu các bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho đội tuyển bóng chuyền nam Trường Đại học Tiền Giang - <i>Research on exercises to develop professional strength for male volleyball team at Tien Giang University</i>	143
Hà Thị Thúy Loan, Nguyễn Đức Thụy: Biện pháp tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa nâng cao thể lực cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non Trường Cao đẳng Thái nguyên - <i>Measures to organize extracurricular sports activities to improve physical fitness for students majoring in Preschool Education at Thai Nguyen College</i>	146
Nguyễn Duy Trường: Bàn luận về linh cảm trong thể dục thể thao - <i>Discussion on hunches in sports</i>	149
Trần Văn Trường, Mai Xuân Hùng: Thực trạng phong trào tập luyện Cầu lông trong học sinh THCS trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng - <i>Situation of badminton training movement in secondary school pupils in Da Nang city</i>	152
Trần Thị Bích: Đánh giá năng lực môn Toán lớp 1 của học sinh tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh - <i>Assessment of the Math ability of 1st graders at primary schools in Thu Duc city, Ho Chi Minh city</i>	155
Trịnh Văn Công: Đổi mới phương pháp dạy học môn Hóa học lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông mới tại trường THPT Phan Bội Châu, tỉnh Đắk Nông - <i>Innovating the teaching method of 10th Grade Chemistry following the new General Education Program at Phan Boi Chau High School, Dak Nong Province</i>	158
Hoàng Thị Ngọc Trà, Nguyễn Viết Dương: Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học nội dung “một số yếu tố thống kê” toán lớp 7 theo chương trình GDPT 2018 - <i>Organizing experiential activities in teaching the content of “several statistical elements” of 7th grade Math following the 2018 General Education Program</i>	161
Trương Thị Hương: Một số mô hình phương trình vi phân tuyến tính cấp 2 trong phân tích động kinh tế - <i>Some models of linear differential equations of order 2 in dynamic economic analysis</i>	164
Nguyễn Hoài Linh: Phân dạng và phương pháp giải toán giới hạn giúp học sinh trung học phổ thông chủ động trong học tập môn Toán - <i>Fractions and limited math solutions help high school students to be active in learning Math</i>	166
Phan Thị Thu Hương: Some effective methods for primary school students	169
Tổng Lê Thanh Hải: Nghiên cứu mô hình tính toán Mapreduce trên dữ liệu lớn - <i>Research on mapreduce calculation model on big data</i>	172
Phạm Thanh Huy: Nghiên cứu đặc điểm tư duy Logic của học sinh tiểu học - <i>Research on Logical thinking characteristics of primary school students</i>	175
Nguyễn Thị Tú Oanh: Khảo sát ảnh hưởng của nguyên liệu đến tăng trưởng sinh khối của vi sinh vật phân giải Cellulose, vi sinh vật phân giải tinh bột trong sản xuất chế phẩm IMO và ứng dụng chế phẩm để xử lý rác thải hữu cơ trong trường học ở trường THPT Phan Bội Châu, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông - <i>Investigation into the effects of raw materials on biomass growth of cellulose-degrading microorganisms, starch-degrading microorganisms in the production of IMO preparations and application of the inoculant to organic waste treatment in Phan Boi Chau High School, Cu Jut District, Dak Nong Province</i>	177
Trần Vĩnh Sang: Đánh giá sinh trưởng, năng suất và phẩm chất của 7 giống dưa leo (<i>Cucumis Sativus</i> L.) tại Long Xuyên An Giang 2022 trong dạy học môn Chọn giống cây trồng và Canh tác học của nông nghiệp - <i>Evaluation of growth, yield and quality of 7 varieties of cucumber (Cucumis Sativus L.) in Long Xuyen An Giang 2022 in teaching the subject of Plant Breeding and Agronomy</i>	180

Nguyễn Anh Tuấn: Sử dụng phần mềm Matlab để phân tích đáp ứng quá độ bậc hai - <i>Using Matlab Software in Second Order Transient Response analysis</i>	183
Lê Thị Loan: Ứng dụng và phát triển Công nghệ sinh học trong lĩnh vực giảng dạy ở các trường trung học tại tỉnh Tiền Giang - <i>Application and development of biotechnology in the field of teaching in high schools in Tien Giang province</i>	186
Huỳnh Gia Bảo, Lê Anh Kiệt: Xây dựng khung cấu trúc năng lực giao tiếp cho học sinh thông qua hoạt động dạy học nhóm ở trường THPT - <i>Building a structural framework of communication competence for students through group teaching activities in high schools</i>	188
Huỳnh Ngọc Minh: Giải một số bài toán tích phân qua ứng dụng vi phân trong môn Toán lớp 12 - <i>Solving some integration problems through differential applications in 12th Grade Mathematics</i>	191
Nguyễn Huy Hoàng: Khai thác các bài toán thực tế thông qua dạy toán cực trị trong hình học sơ cấp - <i>Exploiting real problems through teaching extreme math in elementary geometry</i>	194
Đặng Phước Lộc: Phát triển năng lực giao tiếp toán học của học sinh trong dạy học số nguyên âm ở lớp 6 - <i>Developing students' mathematical communication competence in teaching negative integers in grade 6</i>	197
Hoàng Ngọc Oanh: Một số biện pháp dạy học phân hoá trong dạy học chủ đề phương trình cho học sinh THCS - <i>Some methods of differentiated teaching in teaching the topic of equations for secondary school students</i>	200
Ngô Thị Huyền: Một phương pháp trực quan để tiếp cận khái niệm “Nhóm các đối xứng” trong toán học - <i>An intuitive way to approach the concept of a “group of symmetries” in mathematics</i>	203
Cao Quốc Định: Một số kinh nghiệm nâng cao hiệu quả giảng dạy giản đồ pha sắt Cacbon trong khoa học vật liệu - <i>Some experiences in improving the teaching effectiveness of iron and carbon phase diagrams in material sciences</i>	206
Cao Tấn Phú: Rèn luyện kỹ năng tạo lập văn bản viết cho sinh viên khối ngành khoa học tự nhiên (khảo sát trường hợp sinh viên ở Trường Đại học Văn Hiến) - <i>Practicing writing skills for students majoring in Natural Sciences (a case study at Van Hien University)</i>	209
Nguyễn Thị Minh Phương: Lí luận về kiểm tra, đánh giá theo năng lực môn tiếng Việt lớp 1 ở trường tiểu học - <i>Theory of testing and assessment on Vietnamese language competence in grade 1 in primary schools</i>	212
Nguyễn Văn Tất Thành; Trần Huyền Trân: Thực trạng và một số biện pháp khắc phục nguy cơ trầm cảm ở học sinh ở một số trường THPT huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông - <i>Situation and some measures to overcome the risk of depression among students in some high schools in Cu Jut district, Dak Nong province</i>	215
Trần Thị Ánh Tuyết: Tổ chức lớp học trên phần mềm Quizlet để hỗ trợ việc học từ vựng tiếng Anh của trẻ em tiểu học 6 - 11 tuổi - <i>Organizing classes on Quizlet software to support learning English vocabulary of primary school children aged 6-11</i>	218
Nguyễn Thị Huệ: Phát triển ngôn ngữ miêu tả cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi qua hoạt động dạy trẻ kể chuyện theo đồ chơi ở các trường mầm non thành phố Thái Bình - <i>Developing descriptive language for preschool children aged 4-5 through story telling about toys in preschools in Thai Binh city</i>	221
Nguyễn Thị Ngọc Linh: Tổng quan các nghiên cứu về quản lý hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi theo hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm ở các trường mầm non - <i>Overview of studies on managing language development activities for preschool children aged 5-6 based on the child-centered approach in preschools</i>	224
Hồ Thị Kim Loan: Một số nghiên cứu về hoạt động khám phá trải nghiệm cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non - <i>Some studies on experiential discovery activities for children aged 5-6 in preschool</i>	227
Dương Nguyễn Hà My: Biện pháp giáo dục kỹ năng quan hệ xã hội cho trẻ 4-5 tuổi qua trò chơi đóng vai theo chủ đề - <i>Measures to educate social relationship skills for children aged 4-5 through themed role-playing games</i>	230
Nguyễn Đức Thiện, Diêm Nguyệt Mỹ: Phát triển năng lực xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội cho giáo viên tại các trường THCS thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo chuẩn nghề nghiệp - <i>Developing the competence to build relationships between school, family and society for teachers at secondary schools in Yen Bai city, Yen Bai province according to professional standards</i>	233
Đỗ Thị Thu Huyền: Những vấn đề mới về xây dựng con người gắn với giáo dục, đào tạo trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng - <i>New issues of human development associated with education and training in the Document of the 13th Party Congress</i>	236
Nguyễn Đức Thắng: Phát triển đội ngũ giảng viên trẻ trong các học viện, trường sĩ quan quân đội theo Tư tưởng Hồ Chí Minh - <i>Developing a contingent of young lecturers in academies and military officer schools according to Ho Chi Minh Thought</i>	239
Trương Văn Tùng: Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa với việc giáo dục văn hóa cho học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II - <i>Applying Ho Chi Minh Thought on culture with cultural education for students at People's Police College II</i>	242
Đinh Thị Huyền: Nghiên cứu sự hình thành, phát triển tư tưởng về chủ nghĩa xã hội trước Mác đến C. Mác – Ăngghen, Lênin và mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam trong dạy học môn Chủ nghĩa xã hội khoa học - <i>Research on the formation and development of ideas about socialism before Marx to C. Marx - Engels, Lenin and the Vietnamese model of socialism in teaching Scientific Socialism</i>	245
Trương Thị Anh Đào: Đổi mới phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn Chủ nghĩa Xã hội khoa học theo định hướng phát triển năng lực cho sinh viên tại Trường đại học Hàng Hải - <i>Innovating the group discussion method in teaching Scientific Socialism following the competence-based approach for students at Maritime University</i>	248
Lương Tiên Hiệu: Nâng cao phẩm chất và năng lực cho giáo viên theo Tư tưởng Hồ Chí Minh - <i>Improving the quality</i>	251

and capacity of teachers according to Ho Chi Minh Thought

Phan Việt Hùng, Phạm Thế Lân, Chu Ngọc Ân, Mai Bá Chính, Lê Ngọc Huy: Giáo dục phẩm chất trung, hiếu theo Tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với thực hiện kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) cho quân nhân chuyên nghiệp đơn vị cơ sở quân đội nhân dân Việt Nam - <i>Education of middle and filial quality according to Ho Chi Minh Thought associated with the implementation of the conclusion No. 01-KL/TW of the Politburo (course XIII) for professional soldiers of grassroots units of the Vietnam People's Army</i>	254
Vũ Thị Duyên: Một số giải pháp đổi mới phương pháp thuyết trình trong giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - <i>Some solutions to innovate presentation methods in teaching History of the Communist Party of Vietnam</i>	257
Trần Văn Thu: Nâng cao chất lượng công tác tự phê bình và phê bình theo Tư tưởng Hồ Chí Minh - <i>Improving the quality of self-criticism and criticism according to Ho Chi Minh's Thought</i>	261
Phạm Huy Công: Thực trạng vận dụng tư liệu băng hình trong dạy học học phần quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK tại trường Đại học Hạ Long - <i>Actual situation of applying video material in teaching general military course and tactics, shooting techniques AK submachine gun at Ha Long University</i>	264
Tô Thị Hải Quỳnh: Quan điểm Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp và ý nghĩa hiện nay - <i>Ho Chi Minh's views on agricultural development and its current significance</i>	267
Đinh Thị Huyền Trang: Đổi mới phương pháp dạy học môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin trong bối cảnh cách mạng 4.0 tại Trường Cao đẳng Thái nguyên - <i>Innovating the teaching method of the module of Basic principles of Marxism - Leninism in the context of the 4.0 revolution at Thai Nguyen College</i>	270
Nguyễn Thanh Thà: Nghiên cứu quan điểm Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng với vấn đề giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên - <i>Studying Ho Chi Minh's views on revolutionary morality with the issue of revolutionary moral education for cadres and party members</i>	273
Trần Nguyên Bảo: Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị và ý nghĩa đối với công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên - <i>President Ho Chi Minh's point of view on political theory education and its significance for political theory education for students</i>	276
Đỗ Minh Sơn: Sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn của báo chí trong tư tưởng Hồ Chí Minh - <i>The unity between theory and practice of the press in Ho Chi Minh's thought</i>	279
Đoàn Thị Phượng: Nâng cao chất lượng của công tác hoà giải ở cơ sở trong bối cảnh hiện nay - <i>Improving the quality of grassroots conciliation in the current context</i>	282
Lê Khánh Toàn: Nội dung và giá trị nghệ thuật lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh - <i>The content and artistic values of President Ho Chi Minh's leadership</i>	285
Vũ Thị Kim Hoa: Hướng dẫn tự học môn Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin cho sinh viên Trường cao đẳng Thái nguyên - <i>Self-study guide for the basic principles of Marxism-Leninism for students at Thai Nguyen College</i>	288
Nguyễn Hữu Long: Giải pháp phát huy sức mạnh của tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong tập hợp, đoàn kết thanh niên - <i>Solutions to promote the strength of the Youth Union Communist Ho Chi Minh in rallying and uniting youth</i>	291
Phạm Thị Bích Ngọc, Nguyễn Thị Anh Đào: Xây dựng, phát triển đội ngũ thanh niên Việt Nam vừa “hồng”, vừa “chuyên” theo Tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay - <i>Building and developing a team of young ethical and professional Vietnamese according to Ho Chi Minh's Thought in the current period</i>	294
Nguyễn Võ Hải Triều: Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp học ngôn ngữ thư giãn (Suggestopedia) trong dạy và học tiếng Anh - <i>The effects of suggestopedia on teaching and learning English</i>	297
Phạm Thị Tài: Hiệu quả ứng dụng Ẩn dụ tri nhận vào việc phát triển kỹ năng nói cho sinh viên năm thứ nhất, Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng - <i>Effective application of cognitive metaphor in developing speaking skills for first-year students, Faculty of English, University of Foreign Languages, University of Danang</i>	300
Nguyễn Phương Lan: Sử dụng âm nhạc và bài hát cho dạy học từ vựng tiếng Anh cho sinh viên - <i>Using music and songs for teaching English vocabulary to students</i>	303
Tran Khanh Trinh: Improving the creative abilities of primary education students to meet the requirements of educational innovation	306
Hà Thái Thủy Lê, Đặng Hà Gia Linh: Application of floating and poor thermal conductivity of air design model of intelligent fire-resistant house	310
Nguyễn Hồng Giang: Áp dụng các phương pháp học tập tích cực - <i>Apply active learning methods</i>	313
Đường Thị Phương Thảo: Cải thiện kỹ năng đọc hiểu sâu tiếng anh thông qua sơ đồ tư duy - <i>Improving reading comprehension skills in English through mind maps</i>	316
Nguyễn Thị Dung: Tìm hiểu quan điểm của sinh viên năm 2 về hoạt động tranh luận trong môn nghe nói học thuật - <i>Research on 2nd year students' opinions on debate activities in academic listening and speaking</i>	318
Trương Quang Dũng: Tiềm năng khai thác ChatGPT trong giáo dục và giảng dạy tiếng Anh tại Trường đại học Tiền Giang - <i>Potentials for exploiting ChatGPT in English education and teaching at Tien Giang University</i>	321
Nguyễn Thị Như Quỳnh: Hình thành thói quen đọc hiểu thúc đẩy tự học tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội - <i>Forming reading comprehension habits to promote self-study of English among first-year students at University of Economics - Vietnam National University, Hanoi.</i>	323
Phạm Thị Diệu Anh: Một số nhận xét về chương trình đọc rộng tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất và giáo trình văn học cho sinh viên năm thứ 3 ở một trường đại học và đề xuất một số thay đổi - <i>Some comments on the English extensive</i>	326

<i>reading program for first-year students and the literature materials for third-year students at a university and propose some changes</i>	
Lê Thị Chinh: Phân tích một số đặc điểm của người học ngôn ngữ thứ hai - <i>Analysis of some characteristics of second language learners</i>	329
Đặng Thị Toàn Thư: Một số gợi ý về biên soạn bài tập cho kỹ năng viết ở các giáo trình ngoại ngữ nói chung và giáo trình chuyên ngành - <i>Some suggestions on compiling exercises for writing skills in foreign language textbooks and specialized textbooks</i>	332
Nguyễn Khả Thanh Tùng: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả học tiếng Anh cho sinh viên hệ không chuyên tại Học viện An ninh Nhân dân - <i>Some solutions to improve the efficiency of English learning for non-specialized students at People's Security Academy</i>	336
Nguyễn Minh Huệ: Gợi ý một số thủ thuật và hoạt động trong các giờ học KNN cho sinh viên không chuyên ngữ - <i>Suggest some tips and activities in language skills classes for non-English major students</i>	339
Nguyễn Linh Chi: Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ ở các trường đại học hiện nay - <i>Solutions to improve training quality follow the credit system at current universities</i>	342
Hoàng Hương Giang: Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục - <i>Artificial intelligence in education</i>	345
Nguyễn Châu Minh Thư: Tầm quan trọng của dạy và học tiếng Trung tại Trường Đại học Đồng Tháp - <i>The importance of teaching and learning Chinese language at Dong Thap University</i>	347
Ngô Văn Khánh: Giảng dạy tiếng Trung Quốc ở Học viện An ninh Nhân dân theo tiếp cận linh hoạt - <i>Teaching Chinese at the People's Security Academy in a flexible approach</i>	350
Vũ Thị Minh Thanh: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy tiếng Trung Quốc - <i>Application of information technology in teaching Chinese</i>	353
Nguyễn Hoàng Việt, Trần Thị Thu Hiền: Ảnh hưởng của Internet với học sinh THPT hiện nay - <i>The influences of the internet on high school students today</i>	355
Phạm Thị Diệu Thương, Trần Thị Lan Anh: Phát triển sản phẩm du lịch Mice tại Vĩnh Phúc - <i>Developing Mice tourism products in Vinh Phuc</i>	358
Lại Vũ Kiều Trang: Nghiên cứu ảnh hưởng của miệt thị ngoại hình qua mạng xã hội đến thế hệ gen z - <i>Research on the influence of body shaming through social networks on the Z generation</i>	361
Phạm Ngọc Bằng, Nguyễn Tiến Thăng, Nguyễn Thanh Sơn: Nghiên cứu và sản xuất thủ nghiệm chế phẩm xua đuổi muỗi từ một số tinh dầu thực vật ở Việt Nam - <i>Research and experimental production of mosquito repellent preparations from some essential oils in Vietnam</i>	364
Trần Mạnh Toàn: Nâng cao chất lượng dạy và học nội dung kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK cho sinh viên tại trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội - <i>Improving the quality of teaching and learning the content of AK submachine gun shooting techniques for students at the Center for Defense and Security Education, Vietnam National University, Hanoi</i>	367
Phùng Thị Khánh Linh, Vũ Quỳnh Mai, Chữ Thị Kim Ngân: Nâng cao kỹ năng áp dụng pháp luật của sinh viên ngành Kinh tế khi làm việc tại doanh nghiệp - <i>Improving the law application skills of students majoring in Economics when working at enterprises</i>	370
Đào Hồng Nam: Dạy học Hồi quy và tương quan: trường hợp hồi quy LOGISTIC nhị phân đa biến - <i>Teaching Regression and correlation: a case of multivariable binary LOGISTIC regression</i>	373
Dương Bích Thúy: Tổ chức hoạt động biểu diễn văn nghệ theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo lớn 5-6 tuổi - <i>Organizing thematic performances for preschool children aged 5-6</i>	376
Trần Thị Thuỳ Ninh: Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa Cơ sở hạ tầng và Kiến trúc thượng tầng trong Triết học Mác - Lênin và sự vận dụng vào quá trình giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị ở Việt Nam - <i>The law on the dialectical relationship between Infrastructure and Superstructure in Marxist-Leninist Philosophy and its application to the process of solving the relationship between economy and politics in Vietnam</i>	379
Nguyễn Thị Ánh Nguyệt: Sự tham gia của trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/ AIDS trong tiến trình quản lý trường hợp - <i>Involvement of children affected by HIV/AIDS in the case management process</i>	382
Phạm Tuyết Mai: Trách nhiệm xã hội đối với người lao động tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Hải Phòng trong bối cảnh mới - <i>Social responsibility towards employees at foreign-invested enterprises in Hai Phong in the new context</i>	385
Trần Hương Giang: Vai trò của tổ chức đoàn thanh niên trong định hướng sử dụng mạng xã hội cho đoàn viên, thanh niên trong bối cảnh hiện nay - <i>The role of youth union organizations in the orientation of using social networks for union members and youth in the current context</i>	388
Hoàng Thị Lan Hương: Khảo sát sự nhiễu xạ của sóng phẳng qua một khe hẹp - <i>Investigation of the diffraction of a plane wave through a narrow slit</i>	391
Nguyễn Công An: Vai trò của hoạt động ngoài giờ lên lớp với việc nâng cao chất lượng đào tạo cho sinh viên hiện nay - <i>The role of extracurricular activities in improving the quality of training for students today</i>	394
Bùi Đăng Khoa: Ngăn chặn thông tin xấu, độc hại trên trang mạng xã hội hiện nay - <i>Preventing bad and malicious information on current social networking sites</i>	397
Dư Thế Hùng: Giải pháp phát triển ngành cao su Bình Phước trong bối cảnh hội nhập quốc tế - <i>Solutions to develop</i>	400

<i>Binh Phuoc rubber industry in the context of international integration</i>	
Hà Thị Phương Anh: Ứng dụng và cải tiến giải thuật khai phá dữ liệu trong phân loại các bản tin - <i>Application and improvement of data mining algorithms in message classification</i>	403
Vũ Công Thương: Phát huy giá trị truyền thống để giáo dục đạo đức cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay - <i>Promoting traditional values to educate students about morality in the current period</i>	406
Đào Đức Chương, Nguyễn Thị Xuân Thùy: Thực trạng mức độ căng thẳng trong học tập của học sinh lớp 12 (Nghiên cứu trên địa bàn huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông) - <i>Situation of academic stress of 12th grade students (Research in Cu Jut district, Dak Nong province)</i>	409
Phạm Hữu Dũng: Chuyển đổi số và lợi ích của chuyển đổi số cho nông nghiệp tỉnh An Giang - <i>Digital transformation and its benefits for agriculture in An Giang province</i>	412
Nguyễn Thành Công, Nguyễn Thị Hồng Lan: Mối quan hệ biện chứng giữa giao lưu văn hóa và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ở nước ta hiện nay- <i>The dialectical relationship between exchanging cultures and preseving, promoting the identity of national culture in our country today</i>	415
Nguyễn Thành Công: Một số vấn đề trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc theo hướng phát triển bền vững - <i>Some issues in attracting foreign direct investment in Vinh Phuc province following the approach of sustainable development</i>	418
Nguyễn Thị Yến: Phát triển nhận thức về mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội trong cơ chế vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta - <i>The development of awareness about the relationship between the state, the market and society in the operating mechanism of the socialist-oriented market economy in our country</i>	421
Trịnh Thị Hoa, Trần Thị Ánh Tuyết: Bồi dưỡng lối sống trách nhiệm, cống hiến cho đoàn viên, hội viên công đoàn, phụ nữ ở các nhà trường quân đội - <i>Foster a lifestyle of responsibility and dedication to union members, union members, and women at military schools</i>	424
Hoàng Văn Lâm: Chuẩn bị khai thác dữ liệu: Quy trình, kỹ thuật và các vấn đề chính trong phân tích dữ liệu - <i>Preparing for data mining: Processes, techniques and key issues in data analysis</i>	427
Hoàng Trần Hiếu: Kết hợp cây quyết định và phân cụm K-Means trong chẩn đoán bệnh nhân mắc bệnh tim - <i>Combining decision trees and K-Means clustering in the diagnosis of patients with heart disease</i>	430
Nguyễn Thị Minh Châu: Ảnh hưởng của nồng độ Garbage Enzyme đậu nành đến sinh trưởng và năng suất xà lách xoăn TN518 - ứng dụng trong dạy môn Kỹ thuật sản xuất rau sạch - <i>Effects of soybean garbage enzyme contents on growth and yield of curly salad tn518 – applications in teaching of clean vegetable production</i>	433
Bùi Thị Ngoan: Phát triển nhận thức của Đảng ta về nền kinh tế Việt Nam sau 30 năm thực hiện cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội - <i>Developing the Party's awareness of Vietnam's economy after 30 years of implementing the program of national construction in the transitional period to socialism</i>	436
Dương Văn Sơn: Tư duy của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh sau 30 năm thực hiện cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội - <i>The Party's thinking about combining socio -economic development associated with national defense and security consolidation after 30 years of implementing the country's construction platform in the transition period to socialism</i>	439
Nguyễn Như Linh, Nghiêm Xuân Cương: Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền thực hiện bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với chủ xe cơ giới - <i>Improving the effectiveness of propaganda on the implementation of compulsory civil liability insurance for motor vehicle owners</i>	442
Dương Mộng Tuấn: Nét đặc trưng văn hóa người phụ nữ Trà Vinh qua nhân vật Út Tịch trong tác phẩm “Người mẹ cầm súng” của Nguyễn Thi - <i>Cultural features of Tra Vinh women through the character “Ut Tich” in “Nguoi me cam sung” written by Nguyen Thi</i>	444
Vũ Thị Thanh Hoài: Tính đại chúng của nền văn học Việt Nam giai đoạn 1945-1975 dưới ảnh hưởng của bản "Đề cương Văn hoá" (1943) - <i>Popularity of Vietnamese literature in the period 1945-1975 under the influence of the "Cultural Outline" (1943)</i>	447
Chu Thị Lộc An: Yếu tố phi ngôn ngữ của nhân vật trong tác phẩm văn học của Nguyễn Khắc Trường - <i>Survey of the interpersonal meanings manifested through the non-verbal factors of the characters from the work “the land of men and ghosts” of Nguyen Khắc Truong</i>	450
Nguyễn Thị Minh Trang: Nghiên cứu Tư tưởng đạo đức của Phan Châu Trinh - <i>Researching Phan Chau Trinh's Moral Thought</i>	453
Lê Thị Lan: Nghiên cứu quan điểm của Đảng về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước - <i>Research on Phan Chau Trinh's moral ideology: Studying the Party's perspective on developing high-quality human resources to meet the country's development requirements</i>	456
Nguyễn Thị Lan Minh, Đinh Thị Tiệp, Nguyễn Ngọc Yên: Nghiên cứu vai trò của ý thức cá nhân trong đời sống xã hội hiện nay - <i>Research on the role of individual consciousness in today's social life</i>	459
Nguyễn Trọng Cảnh: Xây dựng phong cách lãnh đạo của bí thư Đảng ủy cấp cơ sở: nghiên cứu trường hợp ở thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên - <i>Building leadership style of grassroots Party secretary: a case study in Dong Hoa town, Phu Yen province</i>	462
Thái Hữu Đức: Phát triển kinh tế thể thao trên địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương - <i>Developing sports economy in Tan Uyen town, Binh Duong province</i>	465

Trần Văn Hiếu: Giải pháp đảm bảo áp dụng đúng các quy định của pháp luật hình sự về tội phạm mua bán trái phép chất ma túy trong dạy học môn Luật hình sự ở Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân II - <i>Solutions to ensure the correct application of the provisions of the criminal law on the crime of illegal drug trafficking in teaching Criminal Law at the People's Police College II</i>	468
Trương Thị Thùy Liên: Nghiên cứu Chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015-2020 - <i>Research on policies to attract foreign direct investment in Thai Nguyen province in the period of 2015-2020</i>	470
Lê Thị Phương Anh: Dự đoán ô nhiễm môi trường - <i>Predicting environmental pollution</i>	473

QUẢN LÝ GIÁO DỤC - EDUCATION MANAGEMENT

Đỗ Thị Thu Trang: Biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh ở Trường Đại học Hà Nội - <i>Measures to manage English teaching activities at Hanoi University</i>	476
Huỳnh Tấn Thạch, Nguyễn Minh Phương: Biện pháp tăng cường giáo dục đạo đức cho sinh viên ở Trường Đại học Đồng Tháp - <i>Measures to strengthen moral education for students at Dong Thap University</i>	479
Huỳnh Thị Ngọc Tuyên: Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh các trường tiểu học quận 11, TP Hồ Chí Minh - <i>Managing communication skills education activities for primary school students in District 11, Ho Chi Minh City</i>	482
Lê Thanh Nhã: Quản lý bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý trường tiểu học ở huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông - <i>Managing and fostering the group of administrators of primary schools in U Minh Thuong district, Kien Giang province according to the standards of principals of general education institutions</i>	485
Nguyễn Thị Hương: Quản lý đội ngũ cán bộ ở Trung ương Hội nhà báo Việt Nam hiện nay - <i>Managing staff at the Central Committee of the Vietnam Journalists Association today</i>	488
Nguyễn Mỹ Quyền: Quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học, Quận 11 thành phố Hồ Chí Minh - <i>Managing coordination activities between school, family and society in life skills education for primary students, District 11, Ho Chi Minh City</i>	491
Nguyễn Minh Đức: Thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên ở các trường THCS thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo hướng phát triển năng lực dạy học tích hợp - <i>Actual situation of management of specialized group activities in secondary schools in Nha Trang city, Khanh Hoa province following the approach of developing integrated teaching competence</i>	494
Nguyễn Thị Thùy: Quản lý hoạt động giáo dục hành vi đạo đức cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non, mẫu giáo Huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang - <i>Managing ethical behavior education activities for children in preschools in Chau Thanh District, Kien Giang Province</i>	497
Nguyễn Thị Xuyên: Quản lý đội ngũ công chức ở Văn phòng Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam hiện nay - <i>Managing the group of civil servants at the Central Office of the Communist Party of Vietnam today</i>	500
Trần Thị Mỹ Anh: Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học ở thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang - <i>Managing activities of life skills education for primary school students in Rach Gia city, Kien Giang province</i>	503
Trần Thị Ngọc Khanh: Quản lý giáo dục đạo đức của học sinh trường tiểu học quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh - <i>Management of moral education of elementary school students in Tan Binh district, Ho Chi Minh City</i>	506
Trần Văn Thuận: Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường THCS quận 3, thành phố Hồ Chí Minh - <i>Managing activities of life skills education for students in secondary schools in District 3, Ho Chi Minh City</i>	509
Văn Thị Ngọc Thu: Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo hướng trải nghiệm cho học sinh lớp 1, lớp 2 ở các trường tiểu học quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh - <i>Managing experiential life skills education activities for 1st and 2nd graders in primary schools in Tan Binh district, Ho Chi Minh City</i>	512
Phùng Thị Mỹ Bình: Biện pháp quản lý hoạt động dạy học tích hợp môn Lịch sử và Địa lý lớp 6 ở các trường trung học cơ sở quận 3, thành phố Hồ Chí Minh - <i>Measures to manage the integrated teaching activities of History and Geography grade 6 in junior high schools in District 3, Ho Chi Minh City</i>	515
Vũ Thị Ngát: Quản lý hoạt động giáo dục hòa nhập cho học sinh tiểu học quận 11, thành phố Hồ Chí Minh - <i>Managing inclusive education activities for primary school students in District 11, Ho Chi Minh City</i>	518
Trương Văn Nền, Phạm Phương Tâm: Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh tại trung tâm GDNN-GDTX quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ - <i>Managing vocational education activities for students at the Center for Vocational Education and Training in O Mon district, Can Tho city</i>	521
Chu Thị Hồng Hạnh: Một số biện pháp quản lý hoạt động học tập học phần giáo dục thể chất cho sinh viên trường đại học mỏ - địa chất - <i>Some measures to manage the learning activities of the physical education module for students at University of Mining and Geology</i>	524
Vũ Mai Hương: Giáo dục hướng nghiệp cho người học chương trình phổ cập trung học cơ sở, nhìn từ góc độ quản lý - <i>Career education for learners of lower secondary programs, from the perspective of management</i>	527
Nguyễn Thị Biên: Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên Tiểu học theo yêu cầu của chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - <i>Managing primary school teacher professional development and training to meet the requirements of the 2018 National General Education Program.</i>	530

Một số biện pháp quản lý hoạt động học tập học phần Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Chu Thị Hồng Hạnh*

*ThS. Bộ môn: Giáo dục thể chất – Khoa Khoa học Cơ bản – Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Received: 19/01/2023; Accepted: 31/01/2023; Published: 13/2/2023

Abstract: Managing the learning activities of university students is a very important content in educational management, especially when universities in Vietnam are implementing the credit-based system. This is an advanced training method in the world with the basic philosophy of respecting learners, considering learners as the center. Good management of student learning activities will contribute to improving the quality of learning, thereby contributing to improving the training quality of universities. Strictly and scientifically managing learners' learning activities will ensure the highest promotion of self-awareness, initiative and creativity in learning and help them identify the right goals, choose the right content, methods and forms of learning and achieve good results.

Keywords: Physical Education, University of Mining - Geology, Learning activities...

1. Đặt vấn đề

Việt Nam trong giai đoạn chuyển sang nền kinh tế tri thức, vai trò của các trường đại học luôn là động lực quan trọng cho sự tăng trưởng kinh tế, phát triển các giá trị văn hóa xã hội. Làm thế nào để đào tạo ra những người lao động đáp ứng được nhu cầu của một nền kinh tế tri thức đang phát triển và làm thế nào để đào tạo sinh viên có được những năng lực mà doanh nghiệp và xã hội mong muốn đang trở thành mục tiêu sống còn của các trường đào tạo nói chung và đại học nói riêng. Trong đó, chất lượng chương trình đào tạo và hoạt động học tập theo hệ thống tín chỉ được xem là phương tiện, công cụ cải thiện chất lượng giáo dục. Trường ĐH Mỏ - Địa chất là một trong những đơn vị đi đầu trong các trường đại học trong cả nước về chất lượng dạy và học, thực hiện có hiệu quả công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục – đào tạo, góp phần không nhỏ vào việc đào tạo, bồi dưỡng lực lượng sinh viên chính quy, yêu nghề và từng bước hiện đại, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Trong những năm qua công tác hoạt động học tập giáo dục thể chất đã được trường quan tâm và đạt được nhiều thành quả đáng kể, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo. Tuy nhiên, trước yêu cầu nhiệm vụ giáo dục – đào tạo trong bối cảnh mới thì việc tổ chức hoạt động học tập của sinh viên trường ĐH Mỏ - Địa vẫn còn bộc lộ một ít hạn chế, bất cập. Thực tế quản lý hoạt động học tập các môn học khác nói chung và giáo dục thể chất nói riêng của

sinh viên trường ĐH Mỏ - Địa trong thời gian qua còn thiếu tính hệ thống, chưa thể hiện rõ mục tiêu, kế hoạch, nội dung, điều kiện đảm bảo, vai trò, trách nhiệm của cán bộ, giảng viên trong quản lý hoạt động học tập của sinh viên còn nhiều hạn chế,... Đó là lý do tác giả nghiên cứu chuyên đề “Một số biện pháp quản lý hoạt động học tập học phần Giáo dục thể chất cho sinh viên trường đại học Mỏ - Địa chất”

2. Khái niệm, thực trạng quản lý hoạt động học tập giáo dục thể chất

2.1. Khái niệm

Quản lý giáo dục trong trường đại học là sự tác động có mục đích của các chủ thể quản lý nhà trường đến các cá nhân và tập thể thuộc quyền, nhằm làm cho hoạt động của những đối tượng đó có định hướng, có tổ chức và được điều khiển, điều chỉnh kịp thời để nhà trường hoàn thành sứ mệnh xã hội, chức năng, nhiệm vụ và người học đạt tới mục tiêu giáo dục – đào tạo. Bản chất của quá trình quản lý giáo dục trong trường đại học là sự tác động qua lại giữa chủ thể quản lý và đối tượng quản lý nhằm trao đổi thông tin, kiểm soát và điều khiển hoạt động của các cá nhân và tập thể trong hệ thống tổ chức sư phạm của nhà trường.

hoạt động học tập của sinh viên là hoạt động chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng theo chương trình đào tạo nhằm hình thành phẩm chất, năng lực trong đó chú trọng hình thành năng lực thực hành, thể hiện giữa hoạt động lĩnh hội học tập và hoạt động thực tiễn. hoạt động học tập vừa là lĩnh hội những tri thức,

khái niệm mới, vừa tìm tòi, phát hiện những cái mới khách quan. Khi tiến hành hoạt động học tập ở đại học, sinh viên không thể chỉ nhận thức thông thường mà phải tiến hành hoạt động nhận thức mang tính chất nghiên cứu trên cơ sở khả năng, tư duy độc lập, sáng tạo. hoạt động học tập là quá trình hành động một cách tích cực, tự giác của người học nhằm lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo dưới sự hướng dẫn chỉ đạo của người dạy từ đó hình thành ở sinh viên những phẩm chất, năng lực phù hợp với mục tiêu đào tạo.

2.2. Thực trạng

Trường thường xuyên quán triệt tốt cho sinh viên về vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động học tập trong nhà trường, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Nghị quyết, Chỉ thị để từ đó học viên các định được mục tiêu học tập đúng đắn.

Nhìn chung đa số sinh viên thực hiện tốt kế hoạch học tập theo quy định của trường. Tuy nhiên hoạt động quản lý kế hoạch học tập của sinh viên chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Chưa quan tâm hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập cho riêng mình trong cả đợt học. Thực tế phần lớn sinh viên chưa có thói quen xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập một cách chủ động, tự giác, thường chỉ dựa vào kế hoạch học tập trên lớp do giảng viên xây dựng, còn việc tự học, tự nghiên cứu thì theo cảm hứng chứ không có kế hoạch cụ thể.

Quản lý nội dung học tập của sinh viên thể hiện cụ thể trong kế hoạch đào tạo khóa học, năm học, tuần và kế hoạch môn học. Việc triển khai các hoạt động quản lý, xây dựng và thực hiện nội dung dạy học được tiến hành khá nề nếp. Điều chỉnh nội dung, chương trình học tập của sinh viên diễn ra rất khoa học, linh hoạt, thống nhất, kịp thời. Nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên nhà trường về vai trò nội dung, chương trình kế hoạch học tập là đúng đắn. Đây là một trong những điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nội dung học tập của sinh viên.

Bộ môn giáo dục thể chất trường ĐH Mở - Đà Nẵng với lực lượng giảng viên trẻ nên thuận lợi cho việc tiếp thu, cập nhật các phương pháp giảng dạy mới. Đa số giảng viên hướng dẫn sinh viên lựa chọn phương pháp học tập phù hợp, tiếp thu bài giảng hiệu quả ngay từ trên lớp, cũng như hướng dẫn các nội dung tự học ngoài giờ lên lớp cho sinh viên. Tuy nhiên trong thời gian qua việc quản lý tổ chức cho sinh viên tự học ngoài giờ lên lớp còn hạn chế, cụ

thể là chưa có kế hoạch chung cho hoạt động tự học của sinh viên, việc đôn đốc sinh viên tranh thủ thời gian ngoài giờ để học tập còn chưa được quan tâm đúng mức.

Đối với công tác quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong thời gian qua đã được tiến hành thường xuyên, có hiệu quả. Đây là một trong những khâu quan trọng, là chức năng cơ bản trong công tác quản lý. Thông qua công tác kiểm tra đã giúp cho giảng viên đánh giá kết quả học tập của sinh viên đạt được mức độ nào, sinh viên gặp những khó khăn vướng mắc gì để từ đó có biện pháp quản lý tốt hơn trong thời gian tiếp theo.

3. Biện pháp quản lý hoạt động học tập giáo dục thể chất của sinh viên

3.1. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm

Yếu tố giúp tạo ra ý thức trách nhiệm cho người giảng viên là ý thức tổ chức kỷ luật. Nhờ có ý thức tổ chức kỷ luật mà giảng viên ý thức được rất rõ về vai trò, quyền hạn cũng như trách nhiệm của mình đối với công việc, đối với tổ chức. Dù ở vị trí nào thì họ cũng ý thức được vai trò là người làm chủ công việc của mình. Chính điều này đem lại cho họ một thái độ làm việc tích cực. Nhận thức đầy đủ và trách nhiệm cao của giảng viên nên công tác quản lý hoạt động học tập của sinh viên trong thời gian qua tiếp tục được phát huy, các hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân được nhìn nhận, đánh giá đúng và được khắc phục một cách tích cực... Qua đó hoạt động học tập của sinh viên sẽ đạt được kết quả toàn diện, đúng theo yêu cầu trong đào tạo, góp phần thực hiện tốt mục tiêu từng môn học đã đề ra.

3.2. Kế hoạch hóa hoạt động học tập của sinh viên

Phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, vai trò của người thầy không bị giảm sút mà càng có vị trí quan trọng. Hướng dẫn sinh viên thực hiện các hoạt động học tập theo quy định của trường, trong đó kế hoạch hóa hoạt động học tập của sinh viên là công việc có tầm quan trọng đặc biệt của cán bộ quản lý, của giảng viên trong đào tạo tín chỉ. Điều này giúp cho sinh viên xác định được mục tiêu yêu cầu của hoạt động học tập, chủ động sắp xếp, bố trí thời gian, lựa chọn phương pháp, cách thức thực hiện để đạt hiệu quả cao. Đồng thời việc kế hoạch hóa hoạt động học tập cho sinh viên giúp cán bộ quản lý, giảng viên thực hiện có hiệu quả hơn chức năng quản lý, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung kế hoạch đề ra, đánh giá ưu nhược điểm và có biện pháp tác động phù hợp.

3.3. Phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giảng viên tự quản lý sinh viên trong giảng dạy và học tập giáo dục thể chất

Phối hợp và giúp đỡ lẫn nhau giữa các cán bộ quản lý, giảng viên ở các Khoa, Bộ môn và các Phòng chức năng sẽ góp phần nâng cao chất lượng học tập rèn luyện của sinh viên. Thông qua sự phối hợp này, các hoạt động học tập của sinh viên diễn ra nhịp nhàng, đúng kế hoạch và hiệu quả. Việc tổ chức biên chế lớp học, tiếp nhận học viên, quản lý quá trình học tập, rèn luyện của sinh viên, đánh giá kết quả học tập của sinh viên đạt hiệu quả cao. Đồng thời giữa các giảng viên có sự giúp đỡ lẫn nhau, góp phần cho việc quản lý hoạt động học tập của sinh viên diễn ra nhịp nhàng, khoa học, hiệu quả, khắc phục được các khuyết điểm của nhau để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ chung.

Tự quản lý hoạt động học tập của sinh viên có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý. Chất lượng hiệu quả các mặt hoạt động của sinh viên phụ thuộc vào sự nỗ lực cố gắng của chính bản thân họ. Sự tích cực, tự giác trong tự quản lý, sinh viên sẽ tự điều chỉnh hoạt động học tập của bản thân một cách phù hợp. Chủ động khắc phục khó khăn, bố trí quỹ thời gian, tận dụng thời gian học tập và tự giác tham gia đầy đủ, có trách nhiệm vào các hoạt động học tập nói chung, đặc biệt là nâng cao chất lượng hiệu quả tự học.

3.4. Bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật cho hoạt động học tập của sinh viên

Cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật là một trong những yếu tố quan trọng quyết định chất lượng của mọi hoạt động giáo dục và đào tạo, trong đó trọng tâm là hoạt động học tập. Trong tư thế của một xã hội hiện đại như ngày nay, sự phát triển về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, nhất là công nghệ thông tin là biểu hiện rõ nét cho sự phát triển của đất nước. Với tầm quan trọng đó, việc bổ sung, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật phục vụ hoạt động học tập của sinh viên trong đào tạo phải được xem như là đòi hỏi có tính khách quan, tất yếu của quá trình đào tạo.

3.5. Đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Kiểm tra, đánh giá là một trong những khâu quan trọng, không thể thiếu của hệ thống quản lý nói chung và quản lý giáo dục nói riêng. Tác động vào khâu kiểm tra đánh giá là cách làm đơn giản, khoa học, ít tốn kém nhưng có hiệu quả cao nhất để làm thay đổi

toàn bộ chu trình quản lý. Đối với quản lý hoạt động học tập, thông qua kiểm tra, đánh giá nhằm giúp sinh viên biết được trình độ tiếp thu bài giảng của mình đến đâu để tự điều chỉnh hoạt động học tập của bản thân, phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế còn tồn tại, đồng thời qua kiểm tra, đánh giá giảng viên tự điều chỉnh hoạt động giảng dạy. Đây là biện pháp khắc phục những biểu hiện tiêu cực từ phía giảng viên và cán bộ quản lý. Vì vậy, việc đổi mới khâu kiểm tra, đánh giá là biện pháp có ý nghĩa thiết thực và cần thiết.

4. Kết Luận

Để thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động học tập của sinh viên hiện nay, từ sự phân tích cơ sở lý luận, thực tiễn, đề bài xác định có năm biện pháp cơ bản đó là: Tổ chức giáo dục nâng cao nhận thức về trách nhiệm của giảng viên trong trường về hoạt động học tập của sinh viên; kế hoạch hóa hoạt động học tập của sinh viên; Phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giảng viên và tự quản lý của sinh viên trong giảng dạy và học tập; bảo đảm đầy đủ, kịp thời cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật cho hoạt động học tập của sinh viên; đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Như vậy trong công tác quản lý hoạt động học tập giáo dục thể chất cho sinh viên trường ĐH Mở - Địa chất cần tăng cường các giải pháp nêu trên để góp phần phát triển phong trào TDTT và rèn luyện sức khỏe cho sinh viên ngày càng tốt hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007). Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
2. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức, 2004, “*Lý Luận Dạy Học Đại Học*”, NXB ĐH QG Hà Nội.
3. Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Thành Vinh (2011), *Quản lý nhà trường*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Ngô Doãn Đãi (2001), “*Đa dạng hóa phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo*”, Tài liệu tham khảo phương pháp giảng dạy đại học, Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Nguyễn Đình Hòe (2001), “*Cải biến phương pháp giảng dạy đại học nham thích ứng với nền kinh tế tri thức*”, Tài liệu tham khảo phương pháp giảng dạy đại học, Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Một số đề tài tại giáo dục thể chất trong trường học.